

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức thu thủy lợi phí trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Mọi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp nguồn nước từ các công trình thủy lợi hoặc hệ thống công trình thủy lợi do Nhà nước và nhân dân đầu tư trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nước hoặc làm dịch vụ từ công trình thủy lợi cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác không phải sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Biện pháp tưới tiêu

Lợi dụng thủy triều để tưới tiêu.

Điều 3. Mức thu thủy lợi phí

Thủy lợi phí được thu bằng Việt Nam đồng, mức thu cụ thể như sau:

| STT | Các đối tượng dùng nước | Đơn vị tính | Mức thu |
|------------|--|---------------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Đất trồng lúa | đồng/ha/vụ | 512.400 |
| 2 | Đất trồng mạ, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày | đồng/ha/vụ | 204.960 |
| 3 | Đất trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu | đồng/ha/năm | 409.920 |
| 4 | Đất nuôi thủy sản | đồng/m ² mặt thoáng/năm | 125 |
| 5 | Đất làm muối | | 2% giá trị muối thành phẩm |

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Quyết định này, làm căn cứ xây dựng dự toán kinh phí cấp bù thủy lợi phí theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định mức cấp bù thủy lợi phí hàng năm cho các tổ chức, đơn vị liên quan theo quy định.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện, quản lý, sử dụng và lập dự toán cấp bù thủy lợi phí hàng năm cho các tổ chức, đơn vị theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 24/12/2007 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc miễn thủy lợi phí đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Bộ NN&PTNT;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lưu: HC, KT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Thành Trí